

**MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

*(Ban hành theo Quyết định số 688/QĐ-HVPNVN ngày 24 tháng 6 năm 2025
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)*

1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo

- Tên, mã số ngành đào tạo:
 - + Tên tiếng Việt: Luật Kinh tế
 - + Tên tiếng Anh: Economic Law
 - + Mã số ngành đào tạo: 7380107
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân Luật Kinh tế
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Học viện Phụ nữ Việt Nam

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung:

Mục tiêu của Chương trình đào tạo ngành Luật Kinh tế theo định hướng ứng dụng đào tạo người học có đầy đủ các năng lực trình độ ở bậc 6 theo Khung năng lực trình độ quốc gia Việt Nam, gắn với sứ mệnh, tầm nhìn và định hướng của Học viện Phụ nữ Việt Nam. Người học có đầy đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe, có kiến thức lý thuyết toàn diện, hệ thống về pháp luật kinh tế; có kiến thức cơ bản về giới, bình đẳng giới; nắm vững nguyên lý, quy luật xã hội, kinh tế liên quan đến pháp luật; có kỹ năng cơ bản thực hành nghề luật, đặc biệt trong lĩnh vực pháp luật kinh tế; có kỹ năng nhận thức liên quan đến phản biện; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực pháp luật nói chung và pháp luật kinh tế nói riêng, thích nghi môi trường làm việc năng động khác nhau, có ý thức phục vụ nhân dân, đáp ứng được các nhu cầu việc làm của xã hội.

2.2. Các mục tiêu cụ thể:

PO1: Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật. Hình thành lập trường, quan điểm chính trị vững vàng, có khả năng nhận thức, phân tích, đánh giá các vấn đề lý luận và thực tiễn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

PO2: Người học có kiến thức toàn diện bao gồm các kiến thức về phương pháp nghiên cứu, kiến thức về các nguyên lý, quy luật xã hội, kinh tế liên quan đến pháp luật; kiến thức cơ sở ngành của lĩnh vực pháp luật, kiến thức ngành đối với ngành luật: hiến pháp, hành chính, hình sự, dân sự, kinh tế, quốc tế. Các kiến thức riêng biệt, chuyên sâu liên quan đến lĩnh vực luật thương mại, luật đầu tư, luật lao động, luật an sinh xã hội, luật tài chính, luật ngân hàng, luật đất đai, luật môi trường và các lĩnh vực khác nằm trong pháp luật kinh tế. Đặc biệt, người học được trang bị kiến thức nền tảng về giới, bình đẳng giới trong lĩnh vực pháp luật nói chung và pháp luật kinh tế nói riêng.

PO3: Người học có đạo đức chuẩn mực trong học tập, nghiên cứu khoa học và nền tảng đạo đức chung dành cho người làm việc trong lĩnh vực pháp luật kinh tế sau này.

PO4: Người học có các kỹ năng toàn diện trong phản biện xã hội, thực hành một số nghề luật cơ bản như pháp chế doanh nghiệp, pháp chế của các tổ chức kinh tế khác, trọng tài thương mại,... Kỹ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp với các tiêu chuẩn xã hội nói chung và trong lĩnh vực pháp luật nói riêng.

PO5: Người học có tư duy pháp lý, làm việc độc lập và chịu trách nhiệm cá nhân trong các quyết định của bản thân cũng như các quyết định của nhóm mà mình là thành viên. Người học có ý thức trách nhiệm trong việc truyền bá, hướng dẫn kiến thức pháp luật đặc biệt là kiến thức pháp luật kinh tế, vận dụng quy định pháp luật vào trong đời sống đối với cộng đồng và giám sát việc thực hiện pháp luật.

3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Người học sau khi tốt nghiệp trình độ đại học đáp ứng các quy định về chuẩn đầu ra của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, đồng thời đáp ứng yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

3.1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

PLO1: Hiểu được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

PLO2: Hiểu, vận dụng, phân tích và áp dụng kiến thức liên quan đến phương pháp nghiên cứu pháp luật để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu trong các lĩnh vực của đời sống, trong phân tích, xây dựng, hoạch định chính sách, pháp luật đảm bảo yếu tố giới.

PLO3: Hiểu, vận dụng, phân tích và sáng tạo được kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức thực tiễn cơ bản về lĩnh vực pháp luật, như: kiến thức về lý luận, lịch sử nhà nước và pháp luật; các học thuyết chính trị - pháp lý; luật hiến pháp, quyền con người; nghề luật và đạo đức nghề luật; lập luận và kỹ năng viết trong nghề luật; nhóm kiến thức luật hành chính; nhóm kiến thức luật kinh tế; nhóm kiến thức luật quốc tế; nhóm kiến thức luật dân sự; nhóm kiến thức luật hình sự.

PLO4: Phân tích, đánh giá, sáng tạo các kiến thức chuyên sâu trong ngành luật kinh tế, đặc biệt là các nhóm kiến thức: luật thương mại và đầu tư; luật tài chính và ngân hàng; luật lao động và an sinh xã hội; luật đất đai, luật môi trường, luật kinh doanh bất động sản; và luật cạnh tranh, trọng tài thương mại.

3.2 Chuẩn đầu ra về kỹ năng (KN)

PLO5: Giải quyết các vấn đề/tình huống trong thực tiễn cuộc sống và công việc theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

PLO6: *Kỹ năng giao tiếp và tương tác thân thiện, hiệu quả.* Người học có khả năng giao tiếp rõ ràng, logic và thuyết phục trong môi trường pháp lý; biết lắng nghe, phản hồi phù hợp; tương tác thân thiện, chuyên nghiệp với khách hàng, đồng nghiệp và các bên liên quan, góp phần xây dựng mối quan hệ hiệu quả trong hoạt động pháp luật, đặc biệt trong lĩnh vực luật kinh tế.

PLO7: *Kỹ năng xử lý và đánh giá thông tin pháp lý; kỹ năng phản biện.* Có kỹ năng tóm tắt, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin, quy định pháp luật, đặc biệt các nhóm nằm trong lĩnh vực luật kinh tế như: đất đai, thương mại, lao động, tài chính – ngân hàng,.. một cách logic, chính xác và có hệ thống để phục vụ hiệu quả cho việc giải quyết vấn đề pháp lý, nghiên cứu và ra quyết định trong hoạt động nghề nghiệp; và người học có tư duy phản biện, đánh giá khách quan các vấn đề pháp lý, lập luận chặt chẽ, phát hiện điểm chưa hợp lý trong quan điểm, lập luận của người khác và đưa ra ý kiến phản biện có cơ sở, căn cứ trong các lĩnh vực, đặc biệt trong các lĩnh vực cụ thể bao gồm: luật thương mại và đầu tư; luật tài chính và ngân hàng; luật lao động và an sinh xã hội; luật đất đai, luật môi trường, luật kinh doanh bất động sản; và luật cạnh tranh, trọng tài thương mại.

PLO8: *Kỹ năng cơ bản thực hành nghề luật, phát hiện vấn đề và giải quyết các vấn đề pháp lý, đặc biệt các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực luật kinh tế.* Người học có khả năng áp dụng kiến thức pháp lý vào thực tiễn, phát hiện các vấn đề pháp lý trong các tình huống cụ thể, đặc biệt các lĩnh vực thương mại, lao động, đất đai, tài chính, ngân hàng, cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, và sử dụng phương pháp phân tích, giải quyết vấn đề một cách hợp lý, hiệu quả. Đồng thời, người học biết đưa ra các giải pháp pháp lý sáng tạo, phù hợp với quy định pháp luật và hoàn cảnh cụ thể.

PLO9: *Kỹ năng diễn đạt, trình bày bằng lời nói hoặc văn bản các tri thức chuyên môn, các lập luận, quan điểm, giải pháp pháp lý; biết soạn thảo các văn bản pháp lý.* Người học có khả năng diễn đạt rõ ràng, mạch lạc và thuyết phục các tri thức chuyên môn, lập luận, quan điểm và giải pháp pháp lý bằng lời nói hoặc văn bản. Người học biết lựa chọn ngôn ngữ phù hợp, sắp xếp nội dung logic và sử dụng các công cụ pháp lý chính



xác để trình bày, đảm bảo người nghe hoặc người đọc dễ dàng tiếp thu và hiểu rõ vấn đề; Người học có khả năng soạn thảo các văn bản pháp lí một cách chính xác, rõ ràng và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, đặc biệt các văn bản trong lĩnh vực luật kinh tế.

PLO10: Vận dụng kiến thức chuyên môn và các nguyên tắc cơ bản về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo để đề xuất ý tưởng, xây dựng được kế hoạch khởi nghiệp và triển khai giải pháp trong phạm vi ngành đào tạo; đồng thời thực hiện được các bước cơ bản của nghiên cứu khoa học (xác định vấn đề, thu thập và xử lí dữ liệu, trình bày kết quả) phục vụ giải quyết vấn đề thực tiễn của lĩnh vực chuyên môn.

3.3. Chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm (TC)

PLO11: Có lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng; tin tưởng tuyệt đối vào chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có tinh thần trách nhiệm, tính tự giác trong học tập và rèn luyện góp phần xây dựng đất nước.

PLO12: Trung thực, liêm chính, cẩn trọng, cầu thị, thấu hiểu; có đạo đức nghề luật.

PLO13: Có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm; sáng tạo; có khả năng vận dụng những kiến thức và kỹ năng một cách tự chủ và có trách nhiệm trong lĩnh vực pháp luật, đặc biệt lĩnh vực luật kinh tế bao gồm: luật thương mại và đầu tư; luật tài chính và ngân hàng; luật lao động và an sinh xã hội; luật đất đai, luật môi trường, luật kinh doanh bất động sản; và luật cạnh tranh, trọng tài thương mại; có khả năng thích ứng với môi trường nghề luật trong bối cảnh thay đổi.

PLO14: Chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm; có khả năng hướng dẫn và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ.

3.4. Chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ, năng lực số

3.4.1. Ngoại ngữ

PLO15: Sử dụng được tiếng Anh ở trình độ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v...; Có thể viết các đoạn văn ngắn đơn giản về các chủ đề quen thuộc hoặc chủ đề trong lĩnh vực chuyên môn; có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lí do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình; Có thể đọc, hiểu các tài liệu chuyên ngành hoặc các lĩnh vực quan tâm được diễn đạt rõ ràng, mạch lạc.

Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ năng lực tiếng Anh tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam:

Chứng chỉ / Văn bằng	Trình độ/Thang điểm tương đương bậc 3
CEFR/APTIS	B1
TOEIC (L&R)	450-595
IELTS	4.0-5.0
PTE Academic	43-58
TOEFL ITP	450-499
TOEFL iBT	30-45
Cambridge	140-159 PET
Linguaskill	140-159
Bài thi của Học viện Phụ Nữ Việt Nam	Điểm thi: 5-10

3.4.2. Năng lực số

PLO16: Đạt được các năng lực số áp dụng đối với sinh viên không theo học các ngành thuộc lĩnh vực khoa học máy tính và công nghệ thông tin; được Học viện xây dựng và phê duyệt trong đề cương chi tiết Học phần năng lực số trên cơ sở tham khảo các quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/1/2025 quy định Khung năng lực số cho người học).

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học ngành Luật Kinh tế có thể đảm nhận các vị trí việc làm tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, các tổ chức ngoài nhà nước có nhu cầu tuyển dụng nhân lực có trình độ cử nhân luật kinh tế. Cụ thể:

Người học có thể trở thành cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan quyền lực nhà nước (Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp); cơ quan hành chính (Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Công an, Thuế, Hải quan, Kiểm lâm, Biên phòng, Quản lý xuất nhập cảnh, Thanh tra...); cơ quan giúp việc Chủ tịch nước; hệ thống Tòa án, Viện kiểm sát, các cơ quan thi hành án, đơn vị sự nghiệp của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan nhà nước khác.

Người học có thể đảm nhiệm vị trí việc làm là chuyên viên pháp chế doanh nghiệp, ngân hàng; chuyên viên tư vấn đầu tư, hợp đồng, thuế, bảo hiểm; nhân viên tư vấn pháp luật thương mại quốc tế, hiệp định tự do thương mại, mua bán sáp nhập doanh nghiệp và các vị trí việc làm có tính chất tương tự.

Người học có thể làm việc tại các tổ chức giáo dục nghề nghiệp và sau khi hoàn thiện bằng cấp có thể trở thành giảng viên của các cơ sở đào tạo trình độ đại học.

5. Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

5.1. Ma trận đóng góp của Chuẩn đầu ra vào Mục tiêu Chương trình đào tạo

TT	CDR	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5
1	PLO1	3	0	0	0	0
2	PLO2	0	3	0	0	0
3	PLO3	0	3	0	0	0
4	PLO4	0	3	0	0	0
5	PLO5	0	0	0	3	0
6	PLO6	0	0	0	3	0
7	PLO7	0	0	0	3	0
8	PLO8	0	0	0	3	0
9	PLO9	0	0	0	3	0
10	PLO10	0	0	0	3	0
11	PLO11	0	0	3	0	0
12	PLO12	0	0	3	0	0
13	PLO13	3	0	0	0	0
14	PLO14	3	0	0	0	0

Ghi chú: 0: không có đóng góp; 1: đóng góp thấp; 2: đóng góp trung bình; 3: đóng góp cao.

5.2. Ma trận đóng góp của các học phần vào mục độ đạt được chuẩn đầu ra

TT	Mã học phần	Tên học phần	Bộ chuẩn đầu ra															
			PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16
1	DHCT13	Triết học Mác – Lênin	3	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	DHCT14	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	3	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	DHCT15	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	DHCT16	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	DHCT17	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	DHGS12	Giới trong chính sách công	3	1	0	2	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
7	DHXXH31	Xã hội học pháp luật	2	1	0	0	0	0	2	0	0	0	1	0	0	0	0	0
8	DHTH61	Khởi nghiệp kinh doanh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	2	2	0	0
9	DHEN07	Tiếng Anh 1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0
10	DHEN08	Tiếng Anh 2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0
11	DHEN09	Tiếng Anh 3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0
12	DHEN10	Tiếng Anh 4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0

25	DHLH55	Lịch sử nhà nước và pháp luật	2	0	3	0	0	0	1	2	0	1	0	2	2	1	1	0	0
26	DHLH56	Các học thuyết chính trị - pháp lý	3	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	3	2	2	0	0	0
27	DHLD70	Giám sát và phản biện xã hội	3	1	0	2	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
28	DHNC09	Thực hiện đề tài khoa học sinh viên	0	3	0	0	0	0	0	0	0	2	3	0	2	2	0	0	0
29	DHTH46	Tham gia cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo dành cho nữ sinh viên”	0	3	0	0	0	0	0	0	0	2	3	0	2	2	0	0	0
30	DHLH43	Luật Hiến pháp	2	1	3	3	0	0	2	2	2	2	0	3	3	2	2	0	0
31	DHLH37	Luật Hành chính	2	1	3	3	0	0	2	2	2	2	0	3	3	2	2	0	0
32	DHLH57	Luật Hình sự 1	2	1	3	3	0	0	2	2	2	2	0	3	3	2	2	0	0
33	DHLH58	Luật Hình sự 2	2	1	3	3	0	0	2	2	2	2	0	3	3	2	2	0	0
34	DHLH59	Luật Tố tụng hình sự	2	1	3	3	0	0	3	3	3	3	0	3	3	2	2	0	0
35	DHLD71	Luật Dân sự 1	2	1	3	3	0	0	2	2	2	2	0	3	3	2	2	0	0
36	DHLD72	Luật Dân sự 2	2	1	3	3	0	0	2	2	2	2	0	3	3	2	2	0	0
37	DHLD73	Luật Tố tụng dân sự	2	1	3	3	0	0	3	3	3	3	0	3	3	2	2	0	0
38	DHLK53	Luật Thương mại 1	2	1	3	3	0	0	2	2	2	2	0	3	3	2	2	0	0

39	DHLK54	Luật Thương mại 2	2	1	3	3	0	2	2	2	2	2	2	0	3	3	2	2	0
40	DHLD45	Công pháp quốc tế	2	1	3	3	0	2	2	2	2	2	2	0	3	3	2	2	0
41	DHLD46	Tư pháp quốc tế	2	1	3	3	0	2	2	2	2	2	2	0	3	3	2	2	0
42	DHLH60	Luật phòng, chống tham nhũng	1	0	3	3	0	1	3	2	2	2	2	0	3	3	3	0	0
43	DHLK55	Luật Sở hữu trí tuệ	2	1	3	3	0	2	2	2	2	2	2	0	3	3	2	2	0
44	DHLH61	Tội phạm học	1	0	3	3	0	1	3	2	2	2	2	0	3	3	3	0	0
45	DHLK56	Luật Lao động	2	1	3	3	0	2	2	2	2	2	2	0	3	3	2	2	0
46	DHLK57	Luật Tài chính	2	1	3	3	0	2	2	2	2	2	2	0	3	3	2	2	0
47	DHLK58	Luật Đất đai	2	1	3	3	0	2	2	2	2	2	2	0	3	3	2	2	0
48	DHLD74	Luật Thương mại quốc tế	2	1	3	3	0	2	2	2	2	2	2	0	3	3	2	2	0
49	DHLD75	Pháp luật Asean	2	1	3	3	0	2	2	2	2	2	2	0	3	3	2	2	0
50	DHLH49	Xây dựng văn bản pháp luật	2	1	3	3	0	3	3	3	3	3	3	0	3	3	2	2	0
51	DHLD44	Luật Hôn nhân và gia đình	2	1	3	3	0	2	2	2	2	2	2	0	3	3	2	2	0
52	DHLK51	Luật Ngân hàng	2	1	3	3	0	2	2	2	2	2	2	0	3	3	2	2	0
53	DHLK43	Luật An sinh xã hội	2	1	3	3	0	2	2	2	2	2	2	0	3	3	2	2	0
54	DHLK28	Pháp luật Môi trường	2	1	3	3	0	2	2	2	2	2	2	0	3	3	2	2	0
55	DHLK50	Luật Đầu tư	2	1	3	3	0	2	2	2	2	2	2	0	3	3	2	2	0

56	DHLK45	Luật Cạnh tranh	2	1	3	3	0	2	2	2	0	3	3	2	2	0	0
57	DHLT03	Kỹ năng tư vấn pháp luật	1	0	3	3	0	3	3	3	0	3	3	3	3	0	0
58	DHLT04	Kỹ năng xử lý vụ việc cạnh tranh	1	0	3	3	0	3	3	3	0	3	3	3	3	0	0
59	DHLT05	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng	1	0	3	3	0	3	3	3	0	3	3	3	3	0	0
60	DHLD76	Luật So sánh	2	1	3	3	0	2	2	2	0	3	3	2	2	0	0
61	DHLH59	Luật Bình đẳng giới	2	1	3	3	0	2	2	2	0	3	3	2	2	0	0
62	DHLH62	Luật Tổ tụng hành chính	2	1	3	3	0	3	3	3	0	3	3	2	2	0	0
63	DHLT06	Thực tập tốt nghiệp	1	2	3	3	0	3	3	3	0	3	3	3	3	0	0
64	DHLH47	Khóa luận tốt nghiệp	1	3	3	3	0	3	3	3	0	3	3	3	3	0	0
65	DHLT07	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực đất đai	1	0	3	3	0	3	3	3	0	3	3	3	3	0	0
66	DHLK49	Luật Thương mại điện tử	2	1	3	3	0	2	2	2	0	3	3	2	2	0	0
67	DHLK48	Luật Kinh doanh bất động sản	2	1	3	3	0	2	2	2	0	3	3	2	2	0	0

68	DHLT08	Kỹ năng giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực thương mại	1	0	3	3	3	0	3	3	3	3	3	3	3	3	3	0	0
69	DHLK08	Pháp luật về Trọng tài thương mại	2	1	3	3	3	0	2	2	2	2	2	3	3	2	2	0	0

6. Kế hoạch và cam kết thực hiện Chuẩn đầu ra

6.1 Kế hoạch thực hiện để đạt chuẩn đầu ra

Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, Học viện xây dựng một số giải pháp chủ yếu thực hiện như sau:

- Tổ chức xây dựng chương trình dạy học đáp ứng chuẩn đầu ra; thường xuyên cập nhật, điều chỉnh chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của bối cảnh hội nhập quốc tế, của thị trường và nhà tuyển dụng lao động.

- Tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả người học và các hoạt động đảm bảo chất lượng một cách nghiêm túc, đúng quy định;

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng đảm bảo đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng.

- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; đủ giáo trình, tài liệu, phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ học tập cho sinh viên. Phối hợp, kết nối chặt chẽ với các cơ quan và nhà tuyển dụng để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập, nghiên cứu và tuyển dụng người học.

6.2. Cam kết thực hiện chuẩn đầu ra

Học viện Phụ nữ Việt Nam cam kết tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của học viên theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo của Học viện Phụ nữ Việt Nam./.



PGS. TS. Trần Quang Tiến